

保健營養系二年二班 (113-2入學新南向國際專班)

實際上課起訖日期: 115年09月14日~116年01月15日 (必填)

時間	週一	週二	週三	週四	週五
第一節課 08:25-9:15		膳食供應 Cung ứng suất ăn. 張月萍 B311	產業實務實習 (二) Thực tập 2	產業實務實習 (二) Thực tập 2	產業實務實習 (二) Thực tập 2
第二節課 09:25-10:15		膳食供應 Cung ứng suất ăn. 張月萍 B311	產業實務實習 (二) Thực tập 2	產業實務實習 (二) Thực tập 2	產業實務實習 (二) Thực tập 2
第三節課 10:25-11:15		膳食供應 Cung ứng suất ăn. 張月萍 B311	產業實務實習 (二) Thực tập 2	產業實務實習 (二) Thực tập 2	產業實務實習 (二) Thực tập 2
第四節課 11:20-12:10		膳食供應 Cung ứng suất ăn. 張月萍 B311	產業實務實習 (二) Thực tập 2	產業實務實習 (二) Thực tập 2	產業實務實習 (二) Thực tập 2
午休時間 (12:10~13:05)					
第五節課 13:05-13:55	資訊安全與社會 An toàn thông tin và xã hội B502 吳振彰	營養烘焙學 Kỹ thuật làm bánh dinh dưỡng. 陳正文 G206	產業實務實習 (二) Thực tập 2	產業實務實習 (二) Thực tập 2	產業實務實習 (二) Thực tập 2
第六節課 14:05-14:55	資訊安全與社會 An toàn thông tin và xã hội B502 吳振彰	營養烘焙學 Kỹ thuật làm bánh dinh dưỡng. 陳正文 G206	產業實務實習 (二) Thực tập 2	產業實務實習 (二) Thực tập 2	產業實務實習 (二) Thực tập 2
第七節課 15:05-15:55	食品專業英文2 Tiếng Anh chuyên ngành Thực phẩm 2 G410 陳宥葳	營養烘焙學 Kỹ thuật làm bánh dinh dưỡng. 陳正文 G206	產業實務實習 (二) Thực tập 2	產業實務實習 (二) Thực tập 2	產業實務實習 (二) Thực tập 2
第八節課 16:00-16:50	食品專業英文2 Tiếng Anh chuyên ngành Thực phẩm 2 G410 陳宥葳	營養烘焙學 Kỹ thuật làm bánh dinh dưỡng. 陳正文 G206	產業實務實習 (二) Thực tập 2	產業實務實習 (二) Thực tập 2	產業實務實習 (二) Thực tập 2

保健營養系三年二班 (112-2入學新南向國際專班)

實際上課起訖日期:115年09月14日~116年01月15日 (必填)

時間	週一	週二	週三	週四	週五
第一節課 08:25-9:15					
第二節課 09:25-10:15			素食食品製備 Chế biến thực phẩm chay C401 / 葉清楚		
第三節課 10:25-11:15	食品衛生物實驗 Thực hành Vi sinh vật thực phẩm C402 / 陳宥威	食品衛生物 Vệ sinh thực phẩm B310 / 葉景生	素食食品製備 Chế biến thực phẩm chay C401 / 葉清楚		
第四節課 11:20-12:10	食品衛生物實驗 Thực hành Vi sinh vật thực phẩm C402 / 陳宥威	食品衛生物 Vệ sinh thực phẩm B310 / 葉景生	素食食品製備 Chế biến thực phẩm chay C401 / 葉清楚		
午休時間 (12:10~13:05)					
第五節課 13:05-13:55	食品生物技術 Công nghệ sinh học thực phẩm G404 / 陳宥威	食品衛生安全實務 Thực hành vệ sinh và an toàn thực phẩm 第1週-第2週 G202 / 黃帷擎 第3週 - 第 18週 C401 / 黃帷擎	內品加工與實作 Chế biến và thực hành sản phẩm thịt 葉清楚 C401		
第六節課 14:05-14:55	食品生物技術 Công nghệ sinh học thực phẩm G404 / 陳宥威	食品衛生安全實務 Thực hành vệ sinh và an toàn thực phẩm 第1週-第2週 G202 / 黃帷擎 第3週 - 第 18週 C401 / 黃帷擎	內品加工與實作 Chế biến và thực hành sản phẩm thịt 葉清楚 C401		
第七節課 15:05-15:55		食品衛生安全實務 Thực hành vệ sinh và an toàn thực phẩm 第1週-第2週 G202 / 黃帷擎 第3週 - 第 18週 C401 / 黃帷擎	內品加工與實作 Chế biến và thực hành sản phẩm thịt 葉清楚 C401		
第八節課 16:00-16:50		食品衛生安全實務 Thực hành vệ sinh và an toàn thực phẩm 第1週-第2週 G202 / 黃帷擎 第3週 - 第 18週 C401 / 黃帷擎			